TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213,khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Minh H, sinh ngày: 19/5/1990; Địa chỉ: Đội 2, xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày: 02/01/1992; Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/9/2012. Sau khi kết hôn, anh H ra Hà Nội làm ăn, còn chị L ở với bố mẹ ruột tại P, Phong Điền cho đến nay. Từ năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế gia đình, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt do thường xuyên sống xa nhau. Vì vậy, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn hạnh phúc, nên hai người thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[2] Về con chung: Anh H và chị L thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là Lê Nhật M, sinh ngày: 13/4/2012 và Lê Khánh L, sinh ngày: 29/3/2015. Trên cơ sở nguyện vọng của con, hai anh chị thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Nhật M và Khánh L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 008429 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Hồng đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh H và chị Đỗ Thị Thùy L.

- Về con chung: Giao cả 02 cháu Lê Nhật M và Lê Khánh L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận anh Hồng cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Minh H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 008429 ngày 10/7/2019

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Hồng đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hiền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt